

CHÍNH SÁCH BÁN HÀNG

Số: 01A/CSBH-BMGCT

Dự án Chung cư Bình Minh Garden

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2021



1. Tiến độ thanh toán

1.1. Tiến độ 1 - Thanh toán theo tiến độ thông thường

Stt	Đợt	Tiến độ thanh toán	Thời điểm thanh toán
1	Đặt cọc	100,000,000đ	
2	Đợt 1	20%	Ký HĐGD (trong vòng 07 ngày kể từ thời điểm đặt cọc)
3	Đợt 2	10%	Trong vòng 60 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán Đợt 1
4	Đợt 3	10%	Trong vòng 120 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán Đợt 1
5	Đợt 4	10%	Trong vòng 180 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán Đợt 1
6	Đợt 5	10%	Trong vòng 240 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán Đợt 1
7	Đợt 6	10%	Trong vòng 300 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán Đợt 1
8	Đợt 7	25% + 2% KPBT	Khi có thông báo nhận bàn giao căn hộ
9	Đợt 8	5%	Khi có thông báo nộp hồ sơ làm giấy chứng nhận QSDĐ, QSHTS và tài sản khác gắn liền với đất

1.2. Tiến độ 2 - Thanh toán theo tiến độ nhanh

Stt	Đợt	Tiến độ thanh toán	Thời điểm thanh toán
1	Đặt cọc	100.000.000đ	
2	Đợt 1	30%	Ký HĐGD (trong vòng 07 ngày kể từ thời điểm đặt cọc)
3	Đợt 2	65%	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán Đợt 1
4	Đợt 3	2% KPBT	Khi có thông báo nhận bàn giao căn hộ
5	Đợt 4	5%	Khi có thông báo nộp hồ sơ làm giấy chứng nhận QSDĐ, QSHTS và tài sản khác gắn liền với đất

1.3. Chương trình dành cho khách hàng thanh toán bằng vốn tự có (không dùng gói HTLS)

Tỷ lệ thanh toán	Chiết khấu
Thanh toán theo tiến độ thông thường (Tiến độ 1)	Chiết khấu 6% Giá trị căn hộ (đã bao gồm VAT chưa bao gồm KPBT)
Thanh toán theo tiến độ nhanh (Tiến độ 2)	Chiết khấu 12% Giá trị căn hộ (đã bao gồm VAT chưa bao gồm KPBT)

1.4. Chương trình dành cho khách hàng thanh toán bằng vốn vay ngân hàng (dùng gói HTLS)

Tỷ lệ thanh toán	Chiết khấu	Hỗ trợ lãi suất
Thanh toán theo tiến độ thông thường (Tiến độ 1 - ngân hàng giải ngân song song ngay từ đợt 1)	Không chiết khấu	Hỗ trợ lãi suất 0%/năm cho tối đa 65% giá trị căn hộ (đã bao gồm VAT, chưa bao gồm kinh phí bảo trì, phí bảo lãnh, và các loại phí, lệ phí khác...) trong vòng 24 tháng nhưng tối đa không quá ngày 30/09/2023
Thanh toán theo tiến độ nhanh (Tiến độ 2)	1% Giá trị căn hộ (đã bao gồm VAT chưa bao gồm KPBT)	

Lưu ý:

- Chương trình Hỗ trợ lãi suất do Chủ Đầu Tư tài trợ.
- Khách hàng chủ động liên hệ nộp hồ sơ vay tại Ngân hàng do Chủ Đầu Tư chỉ định.
- Tỷ lệ vay tối đa; Thời hạn vay tối thiểu; thời hạn vay tối đa; ân hạn nợ gốc; phí trả nợ trước hạn; các điều kiện vay vốn khác theo quy định của từng ngân hàng.
- Chính sách hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với Khách hàng là cá nhân (KHCHN), vay trong phạm vi các gói vay đã được ký kết giữa CenInvest và Ngân hàng. Trường hợp Khách hàng là Doanh nghiệp (KHND) hoặc cá nhân vay ngoài các gói nêu trên sẽ được CĐT hỗ trợ lãi suất với mức tối đa bằng mức lãi suất áp dụng cho khách hàng cá nhân vay tại dự án. Phần lãi suất vượt mức hỗ trợ nêu trên (nếu có) KHND hoặc cá nhân tự chi trả cho ngân hàng.
- Trong mọi trường hợp CĐT chỉ HTLS trong thời gian HTLS nêu trên đối với các KH đáp ứng đủ điều kiện vay vốn, hoàn thành đầy đủ các thủ tục theo quy định của Ngân hàng do Chủ đầu tư chỉ định. CĐT không chịu trách nhiệm về việc Khách hàng không được Ngân hàng phê duyệt khoản vay do lỗi từ Khách hàng.
- Trường hợp Giải ngân song song ngay từ Đợt 1, Khoản Giải ngân Đợt 1 phải được thực hiện trong vòng 20 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán Đợt 1.

2. Quà tặng đặc biệt cho 15 khách hàng đầu tiên đặt mua thành công

- Miễn phí 3 năm sử dụng bể bơi cho 2 người
- Miễn phí 3 năm sử dụng phòng tập Gym cho 2 người
- Miễn phí 3 năm sử dụng phòng Business Lounge
- Chỗ đỗ xe ô tô định danh

3. Phạm vi, điều kiện áp dụng

- Chương trình bán hàng áp dụng cho các căn hộ thuộc Bảng giá kèm theo.
- Giao Dịch Thành Công được hiểu là Khách hàng ký Hợp đồng giao dịch và Thanh toán tiền đợt 1 theo quy định.
- Các giá trị chiết khấu, quà tặng, ưu đãi được tính trên Tổng Giá Trị Căn Hộ ("TGTCH") sau quà tặng, ưu đãi khác (nếu có).
- Các quà tặng, chiết khấu được quy thành tiền và trừ vào TGTCH tại thời điểm Khách hàng ký Hợp đồng giao dịch.
- Chương trình Hỗ trợ lãi suất không áp dụng cho các Giao dịch giải ngân quá thời hạn 20 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán.

4. Hiệu lực

- Thông báo này có hiệu lực áp dụng từ ngày 24/08/2021 đến ngày 30/09/2021 và có thể kết thúc trước thời hạn mà không cần phải thông báo trước.
- Thông báo này thay thế và chấm dứt hiệu lực của các Chương trình bán hàng đã ban hành trước ngày 24/08/2021

4733
TY
IÂN
ÊN NI
MINH
-TPH

PHỤ LỤC 1

(Ban hành đính kèm Chính sách bán hàng số 01A/CSBH-BMGCT ký ngày 24/08/2021)

BẢNG GIÁ NIÊM YẾT CHUNG CƯ BÌNH MINH GARDEN

Số TT	Mã căn/Tầng	Hướng	DT thông thủy (m2)	Giá niêm yết	
				Đơn giá (VNĐ/m2)	Tổng giá trị căn hộ (VNĐ)
1	BMG.0401A	TN - TB	104.62	39,011,645	4,081,398,300
2	BMG.0402A	TN	73.22	41,369,288	3,029,059,267
3	BMG.0403A	TN	74.26	41,308,186	3,067,545,892
4	BMG.0404A	TN	94.53	40,601,352	3,838,045,805
5	BMG.0405A	ĐN	100.25	41,575,206	4,167,914,402
6	BMG.0406A	ĐN	73.75	45,080,456	3,324,683,630
7	BMG.0407A	ĐN	92.26	40,664,840	3,751,738,138
8	BMG.0408A	TB	95.06	38,692,862	3,678,143,462
9	BMG.0409A	TB	74.78	40,266,328	3,011,116,008
10	BMG.0410A	ĐB	91.26	41,102,264	3,750,992,613
11	BMG.0411A	ĐB - TB	104.12	40,226,591	4,188,392,655
12	BMG.0601A	TN - TB	104.62	39,955,710	4,180,166,380
13	BMG.0602A	TN	73.22	42,370,406	3,102,361,127
14	BMG.0603A	TN	74.26	42,307,825	3,141,779,085
15	BMG.0604A	TN	94.53	41,583,886	3,930,924,744
16	BMG.0605A	ĐN	100.25	42,581,308	4,268,776,127
17	BMG.0606A	ĐN	73.75	46,171,383	3,405,139,496
18	BMG.0607A	ĐN	92.26	41,648,911	3,842,528,529
19	BMG.0608A	TB	95.06	39,629,212	3,767,152,893
20	BMG.0609A	TB	74.78	41,240,755	3,083,983,659
21	BMG.0610A	ĐB	91.26	42,096,921	3,841,765,010
22	BMG.0611A	ĐB - TB	104.12	41,200,057	4,289,749,935
23	BMG.0901A	TN - TB	104.62	40,762,896	4,264,614,180
24	BMG.0902A	TN	73.22	43,226,374	3,165,035,104
25	BMG.0903A	TN	74.26	43,162,529	3,205,249,404
26	BMG.0904A	TN	94.53	42,423,965	4,010,337,411
27	BMG.0905A	ĐN	100.25	43,441,536	4,355,013,984
28	BMG.0906A	ĐN	73.75	47,104,138	3,473,930,178
29	BMG.0907A	ĐN	92.26	42,490,303	3,920,155,355
30	BMG.0908A	TB	95.06	40,429,802	3,843,256,978
31	BMG.0909A	TB	74.78	42,073,901	3,146,286,317
32	BMG.0911A	ĐB - TB	104.12	42,032,381	4,376,411,510

Ghi chú: Giá trị Bất động sản nêu trên đã bao gồm VAT, chưa bao gồm kinh phí bảo trì, phí, lệ phí sang tên giấy chứng nhận, phí bảo lãnh ngân hàng...